Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự trung ương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15 ngày 27 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự trung ương.

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng thủ dân sự trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ) để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn điều tiết từ Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh về Quỹ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nguồn điều tiết từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Giao Bộ Quốc phòng quản lý Quỹ.

Tên giao dịch tiếng Anh của Quỹ: Central Civil Defense Fund (viết tắt là CCDF).

Điều 2. Địa vị pháp lý, tổ chức bộ máy của Quỹ

1. Địa vị pháp lý của Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

2. Bộ máy quản lý Quỹ sử dụng quân nhân thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, nội dung chi, thẩm quyền quyết định chi của Quỹ; chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ, quản lý Quỹ và trách nhiệm của Quỹ đối với Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

2. Quyết định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Hỗ trợ cho các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Việc điều tiết giữa Quỹ phòng thủ dân sự và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa được thực hiện trong trường hợp cấp bách.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng thủ dân sự, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Quyết định này và pháp luật liên quan.

Điều 6. Quản lý nguồn tài chính của Quỹ

1. Quản lý nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

2. Quỹ được sử dụng nguồn kinh phí chưa sử dụng để gửi tại các ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn và phát triển vốn cho Quỹ.

Điều 7. Nguồn thu, nội dung chi của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ từ các nguồn tài chính sau đây:

a) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

b) Nguồn điều tiết từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

c) Nguồn điều tiết từ Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh về Quỹ phòng thủ dân sự trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi.

2. Nội dung chi của Quỹ theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định chi, điều tiết của Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý Quỹ trình Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định chi đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự; các nội dung chi khác tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, Thủ trưởng cơ quan quản lý Quỹ báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Thẩm quyền điều tiết từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa và Quỹ phòng thủ dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 9. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ

Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Điều 10. Trách nhiệm của Quỹ đối với Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh

Trách nhiệm của Quỹ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

2. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy trách nhiệm trong công tác vận động nguồn lực của các tổ chức, cá

nhân đóng góp cho Quỹ; thực hiện giám sát để đảm bảo quản lý, sử dụng Quỹ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Văn phòng BCĐ Phòng thủ dân sự quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Hồ Đức Phớc